

**ĐỀ ÁN**

**xây dựng quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025-2030; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031**

-----

Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (*sau đây viết tắt là Chỉ thị số 35-CT/TW*);

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 173-NQ/TU ngày 29/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025; Kết luận số 128-KL/TU ngày 30/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nội dung công tác cán bộ và tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 25/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ hiện tại và xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành *Đề án quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025-2030; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031*, như sau:

**I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (*HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh*) là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sắp xếp, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Cán bộ được quy hoạch phải là những đồng chí đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có đức, có tài, có triển vọng phát triển và tính khả thi cao; đối với quy hoạch chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh, nhân sự đưa vào quy hoạch phải thật sự tiêu biểu, có uy tín và năng lực lãnh đạo, quản lý, có khả năng đảm đương được nhiệm vụ của chức danh quy hoạch. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

2. Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các

chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh phải xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh, bảo đảm sự chuyên tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, nhất là người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với Nhân dân; làm tiền đề cho công tác nhân sự Đại hội Đảng bộ tỉnh, nhân sự Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2025-2030 và HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031, góp phần chuẩn bị nguồn quy hoạch cán bộ diện Trung ương quản lý.

3. Việc xác định tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 và định hướng nhiệm kỳ 2025-2030. Thực hiện tốt công tác rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ và cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch.

## **II- NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG CHÂM**

1. Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025-2030; HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031 phải đặt dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.

2. Gắn quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh với quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh; quy hoạch cán bộ lãnh đạo các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các khâu của công tác cán bộ. Lấy quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm cơ sở quy hoạch các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh, góp phần chuẩn bị nguồn quy hoạch cán bộ diện Trung ương quản lý.

3. Chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn, không quy hoạch chức vụ đang đảm nhiệm. Bảo đảm số lượng quy hoạch theo quy định và phân đầu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi (khoảng cách giữa các độ tuổi là 05 năm), tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp nhưng không vì số lượng, cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn.

4. Thực hiện phương châm quy hoạch “động” và “mở”; hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra ngoài quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc uy tín thấp; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển. Việc bổ sung quy hoạch chủ yếu là cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

## **III- ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG QUY HOẠCH**

**1. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh**

Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh (đầu nhiệm kỳ) theo

Chỉ thị số 35-CT/TW và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định như sau:

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: 51 đồng chí.
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy: 15 đồng chí.
- Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy.
- Chủ tịch HĐND tỉnh, 02 Phó Chủ tịch HĐND tỉnh.
- Chủ tịch UBND tỉnh, 03 Phó Chủ tịch UBND tỉnh.
- Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh, 01 Phó Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh.

**2. Định hướng số lượng cán bộ quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh**

**2.1. Quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025-2030 có hệ số từ 1,0 đến 1,5 lần so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020-2025 (tính đầu nhiệm kỳ). Năm 2022, xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp có hệ số từ 1,0 đến khoảng 1,2 lần (*hàng năm rà soát, bổ sung những nhân tố mới, bảo đảm đến cuối nhiệm kỳ không quá 1,5 lần*), cụ thể:

- Quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Từ 51 đến khoảng 62 người.
- Quy hoạch Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Từ 15 đến khoảng 18 người.

**2.2. Quy hoạch các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh**

Một chức danh quy hoạch không quá 03 người; một người không quy hoạch quá 03 chức danh (ở cùng một nhiệm kỳ; không bao gồm chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy). Cụ thể:

- Các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh, Phó Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh: Quy hoạch không quá 03 người/ 01 chức danh.

- Chức danh Phó Chủ tịch HĐND tỉnh: Quy hoạch không quá 06 người.
- Chức danh Phó Chủ tịch UBND tỉnh: Quy hoạch không quá 09 người.

**3. Cơ cấu cán bộ trong quy hoạch**

**3.1. Cơ cấu độ tuổi**

**3.1.1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh:**

- Dưới 40 tuổi<sup>1</sup>: Phần đầu 15% trở lên (khoảng 08 - 09 cán bộ trở lên).
- Từ 40-50 tuổi: 55 - 70% (khoảng 35 - 40 cán bộ).
- Trên 50 tuổi<sup>2</sup>: 15 - 30% (khoảng 08 - 13 cán bộ).

<sup>1</sup> Cán bộ trẻ dưới 40 tuổi: Sinh từ tháng 10/1985 trở lại đây.

<sup>2</sup> Cán bộ trên 50 tuổi: Sinh từ tháng 8/1975 trở về trước.

### **3.1.2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy:**

- Dưới 40 tuổi: Phần đầu 15% trở lên (khoảng 02 - 03 cán bộ trở lên).
- Từ 40-50 tuổi: 60 - 70% (khoảng 11 - 12 cán bộ).
- Trên 50 tuổi: 15 - 25% (khoảng 02 - 03 cán bộ).

**3.1.3. Các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh:** Phần đầu 15% trở lên cán bộ dưới 40 tuổi (khoảng 05 lượt cán bộ).

### **3.2. Cơ cấu cán bộ nữ**

**3.2.1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh:** Phần đầu 25% trở lên (khoảng 13 - 16 cán bộ trở lên).

**3.2.2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy:** Phần đầu 25% trở lên (khoảng 04 - 05 cán bộ trở lên).

**3.2.3. Các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh:** Phần đầu 25% trở lên (khoảng 08 lượt cán bộ trở lên).

**3.3. Cơ cấu cán bộ người dân tộc thiểu số:** Phần đầu quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đối với cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với cơ cấu dân cư trên địa bàn tỉnh.

**3.4. Cơ cấu ngành nghề:** Phần đầu bảo đảm các địa bàn, lĩnh vực quan trọng đều có cán bộ quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; thực hiện chủ trương không nhất thiết ban, ngành, đơn vị nào cũng phải có người tham gia quy hoạch cấp ủy tỉnh.

## **IV- ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, ĐỘ TUỔI QUY HOẠCH**

### **1. Đối tượng quy hoạch**

#### **1.1. Cán bộ quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh**

- *Đối tượng 1:* Là cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh (được quy hoạch chức danh cấp trưởng); bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện và tương đương (được quy hoạch chức danh bí thư). Các đồng chí giữ chức vụ cấp phó các ban, cơ quan của Tỉnh ủy; phó bí thư cấp ủy, chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện mà được xác định có cơ cấu Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thì không cần điều kiện phải được quy hoạch vào chức danh cấp trưởng tương ứng.

Các đồng chí này phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ.

- *Đối tượng 2:* Các đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện (tương đương); phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND huyện, thành phố; trưởng phòng và tương đương của các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 (*quy hoạch cấp trưởng các cơ quan, sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh, bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương; hoặc quy hoạch cấp phó các ban, cơ quan của Tỉnh ủy, phó bí thư cấp ủy - chủ tịch UBND cấp huyện mà được xác định có cơ cấu Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*) và còn đủ tuổi công tác ít

nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### ***1.2. Cán bộ quy hoạch Ban Thường vụ Tỉnh ủy***

- *Đối tượng 1:* Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Các đồng chí này phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ.

- *Đối tượng 2:* Là cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh (được quy hoạch chức danh cấp trưởng); bí thư, phó bí thư cấp ủy, Chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện (được quy hoạch chức danh bí thư).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### ***1.3. Cán bộ quy hoạch chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh***

#### ***1.3.1. Quy hoạch chức danh Bí thư Tỉnh ủy***

- *Đối tượng 1:* Các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh.

Các đồng chí này phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ.

- *Đối tượng 2:* Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND, Phó Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

#### ***1.3.2. Quy hoạch chức danh Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh:***

- *Đối tượng 1:* Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

Các đồng chí này phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ.

- *Đối tượng 2:* Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

#### ***1.3.3. Quy hoạch chức danh Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND, Phó Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh***

- *Đối tượng 1:* Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Các đồng chí này phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ.

- *Đối tượng 2:* Là cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh (được quy hoạch chức danh cấp trưởng); bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện (được quy hoạch chức danh bí thư).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi

công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

## **2. Tiêu chuẩn, điều kiện**

Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thực hiện theo Quy định số 214-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và tiêu chuẩn chức danh cụ thể theo quy định. Tiêu chuẩn cán bộ quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện theo Quyết định số 181-QĐ/TU ngày 15/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tại thời điểm quy hoạch, có thể xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với những cán bộ cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

### **2.1. Về chính trị tư tưởng**

Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **2.2. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật**

Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

### **2.3. Về trình độ**

- *Trình độ chuyên môn*: Đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm của chức danh quy hoạch.

- *Về trình độ lý luận chính trị*: Cao cấp hoặc cử nhân.

### **2.4. Về năng lực và uy tín**

Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện và đề xuất giải quyết những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất

cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì Nhân dân phục vụ. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

**2.5. Về sức khoẻ và kinh nghiệm:** Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý.

### **2.6. Một số nội dung cần quan tâm thực hiện**

**(1) Cán bộ tại thời điểm đưa vào quy hoạch có thể chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chức danh quy hoạch, song phải bảo đảm yêu cầu như sau:**

- Về trình độ chuyên môn: Phải có trình độ chuyên môn phù hợp với chức danh giới thiệu ứng cử.

- Về trình độ lý luận chính trị: Đối tượng 1 phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng chức danh giới thiệu ứng cử; đối tượng 2 là trưởng phòng và tương đương của cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có thể chưa bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị nhưng sau khi được quy hoạch phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn theo quy định.

- Về tiêu chuẩn kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới, trình độ quản lý Nhà nước... nếu chưa đạt chuẩn, cần tiếp tục đào tạo để đạt chuẩn trước khi giới thiệu ứng cử.

**(2) Làm tốt công tác sàng lọc, lựa chọn, không để lọt vào quy hoạch các trường hợp sau:** Người có bản lĩnh chính trị không vững vàng; phẩm chất, năng lực, uy tín giảm sút; thiếu gương mẫu, mất đoàn kết, cục bộ, bè phái, cơ hội, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh; có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế, quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước, tiêu chuẩn chính trị và những điều đảng viên không được làm; bản thân hoặc vợ (chồng), con vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước làm ảnh hưởng tới uy tín cơ quan, đơn vị, bản thân cán bộ; kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao không cao.

## **3. Độ tuổi cán bộ đưa vào quy hoạch**

**3.1.** Cán bộ được quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ kế tiếp (60 tháng).

### **3.2. Thời điểm tính tuổi quy hoạch**

- Thời điểm tính tuổi quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025-2030: Là thời điểm tiến hành đại hội Đảng bộ tỉnh; theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW, thời điểm tính tuổi là **tháng 9/2025**.

- Thời điểm tính tuổi quy hoạch Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn ĐBQH và Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031: Là thời điểm bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp; theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW, thời điểm tính tuổi là **tháng 5/2026**.

### **3.3. Phương pháp tính tuổi quy hoạch**

- Thống nhất lấy tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo quy định tại Bộ Luật lao động năm 2019; Kết luận số 08-KL/TW ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị; Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ và Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử để làm căn cứ xác định điều kiện về tuổi cán bộ khi xem xét, giới thiệu quy hoạch. Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi được quy định và thực hiện như phương pháp nêu trên<sup>3</sup>.

- Tính tuổi cán bộ quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031: Bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP trừ tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2. Cụ thể:

+ Tuổi quy hoạch đối với đối tượng 1 như sau:

(1) Quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy: Nam sinh từ tháng 9/1968, nữ sinh từ tháng 5/1972 trở lại đây. Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định, nữ sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây.

(2) Quy hoạch Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh: Nam sinh từ tháng 5/1969, nữ sinh từ tháng 9/1972 trở lại đây. Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định, nữ sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây.

+ Tuổi quy hoạch đối với đối tượng 2 như sau:

(1) Quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy: Nam sinh từ tháng 9/1973, nữ sinh từ tháng 9/1975 trở lại đây.

(2) Quy hoạch Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh: Nam sinh từ tháng 5/1974, nữ sinh từ tháng 5/1976 trở lại đây.

## **V- QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH**

**1. Quy trình quy hoạch cán bộ**, gồm: (1) Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 được thực hiện năm 2022; (2) Rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm, cụ thể:

<sup>3</sup> Theo Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BNV ngày 17/3/2021 của Bộ Nội vụ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn (tối đa 05 năm và không quá 60 tuổi) đối với cán bộ, công chức, trong đó đối tượng áp dụng ở tỉnh là cán bộ **nữ** giữ các chức vụ sau: (1) Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh; (2) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy là người dân tộc thiểu số.



### **1.1. Quy trình xây dựng quy hoạch**

#### **\* Bước 1: Chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch**

Căn cứ Quy định của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh; Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031.

#### **\* Bước 2: Tổ chức hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (lần 1)**

Sau khi báo cáo và được Thường trực Tỉnh ủy nhất trí, Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, phân tích và thông qua: Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

#### **\* Bước 3: Tổ chức hội nghị cán bộ để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch**

- *Thành phần:* Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; trưởng các cơ quan, sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh; bí thư, phó bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

#### **- Nội dung:**

(1) Quán triệt tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, cơ cấu, quy trình quy hoạch cán bộ.

(2) Thông báo danh sách nguồn nhân sự do Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất giới thiệu (ở Bước 2); kèm theo trích ngang lý lịch của cán bộ.

(3) Hội nghị thảo luận về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, cơ cấu quy hoạch cán bộ.

(4) Lập Tổ kiểm phiếu và bộ phận giúp việc Tổ kiểm phiếu (gồm một số cán bộ cơ quan Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy); đại biểu ghi phiếu, bỏ phiếu; thông báo số lượng phiếu phát ra, thu về tại hội nghị; lập biên bản kết quả kiểm phiếu. *Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.*

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Việc lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch được thực hiện bằng phiếu kín. Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý của ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt, để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau. Trường hợp tổ chức hội nghị một lần không đủ số lượng người đạt từ 30% trở lên số phiếu giới thiệu thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo đánh giá nguồn nhân sự quy hoạch và tổ chức hội nghị cán bộ lần tiếp theo để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu thêm nguồn quy hoạch nhằm bảo đảm đủ số lượng để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**\* Bước 4: Tổ chức hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh**

- *Nội dung:*

(1) Thông báo kết quả hội nghị Bước 3.

(2) Hội nghị thảo luận về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, cơ cấu quy hoạch cán bộ.

(3) Lập Tổ kiểm phiếu và bộ phận giúp việc Tổ kiểm phiếu (nếu cần); đại biểu giới thiệu nhân sự quy hoạch bằng phiếu kín; thông báo số lượng phiếu phát ra, thu về tại hội nghị; lập biên bản kết quả kiểm phiếu. *Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.*

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý của ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt, để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau. Trường hợp tổ chức hội nghị một lần không đủ số lượng người đạt từ 50% trở lên số phiếu giới thiệu thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo đánh giá nguồn nhân sự quy hoạch và tổ chức hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần tiếp theo để giới thiệu thêm nhân sự quy hoạch, nhằm bảo đảm đủ số lượng để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**\* Bước 5: Tổ chức hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (lần 2)**

- *Nội dung:* Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng quy hoạch theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình thực tiễn đội ngũ cán bộ, yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của tỉnh và kết quả phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch ở Bước 3, Bước 4; Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận và biểu quyết (bằng phiếu kín) để quyết định quy hoạch các chức danh cán bộ theo thẩm quyền và đề nghị phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ diện Trung ương quản lý theo phân cấp. *Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này.*

- *Nguyên tắc lựa chọn:* Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý của ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng quy hoạch theo quy định. Trường hợp có từ 02 người trở lên có số phiếu bằng nhau và trên 50% thì giao đồng chí Bí thư Tỉnh ủy xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**\* Ghi chú:** Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

**1.2. Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm (áp dụng đối với nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp)**

**\* Bước 1: Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (lần 1)**

- *Nội dung:* Sau khi báo cáo và được Thường trực Tỉnh ủy nhất trí, Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, xem xét, thông qua danh sách rà soát, bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra ngoài quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nếu có (*không bỏ phiếu đối với các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch*).

- *Nguyên tắc đưa ra ngoài quy hoạch:* Những trường hợp có trên 50% tổng số

người được triệu tập đồng ý thì quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền đưa ra ngoài quy hoạch theo phân cấp.

**\* Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín)**

- *Thành phần:* Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; trưởng các cơ quan, sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh; bí thư, phó bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

- *Nội dung:*

(1) Quán triệt tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, cơ cấu, quy trình quy hoạch cán bộ.

(2) Thông báo danh sách nhân sự do Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất giới thiệu (ở Bước 1); kèm theo trích ngang lý lịch của cán bộ.

(3) Hội nghị thảo luận về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, cơ cấu quy hoạch cán bộ.

(4) Lập Tổ kiểm phiếu và bộ phận giúp việc Tổ kiểm phiếu (nếu cần); đại biểu ghi phiếu, bỏ phiếu; thông báo số lượng phiếu phát ra, thu về tại hội nghị; lập biên bản kết quả kiểm phiếu. *Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.*

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Việc lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch được thực hiện bằng phiếu kín. Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý của ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt, để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**\* Bước 3: Tổ chức hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh**

- *Nội dung:*

(1) Thông báo kết quả hội nghị Bước 2.

(2) Hội nghị thảo luận về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, cơ cấu quy hoạch cán bộ.

(3) Lập Tổ kiểm phiếu và bộ phận giúp việc Tổ kiểm phiếu (nếu cần); đại biểu giới thiệu nhân sự quy hoạch bằng phiếu kín; thông báo số lượng phiếu phát ra, thu về tại hội nghị; lập biên bản kết quả kiểm phiếu. *Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.*

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý của ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt, để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**\* Bước 4: Tổ chức hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (lần 2)**

- *Nội dung:* Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh và kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2 và Bước 3, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận và biểu quyết (bằng phiếu kín) để quyết định quy hoạch các chức danh cán bộ theo

thẩm quyền và đề nghị phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ diện Trung ương quản lý theo phân cấp.

- *Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu*: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao đồng chí Bí thư Tỉnh ủy xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

## **2. Hồ sơ nhân sự quy hoạch**

Hồ sơ cán bộ trong quy hoạch (mỗi người 02 bộ) thực hiện theo Phụ lục kèm theo:

- Đối với các đồng chí đã có trong quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026 thì kê khai và nộp các nội dung hồ sơ được cập nhật bổ sung đến thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại, xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 (tháng 5/2022), gồm: (1) Sơ yếu lý lịch cán bộ; (2) Nhận xét, đánh giá của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ trong thời gian 03 năm trở lại đây; (3) Kết luận về tiêu chuẩn chính trị; (4) Bản kê khai tài sản thu nhập; (5) Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ mới bổ sung so với thành phần hồ sơ quy hoạch trước đó.

- Đối với các đồng chí đưa vào quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh lần đầu phải kê khai và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Về bổ sung hồ sơ cán bộ quy hoạch: Định kỳ hằng năm hoặc khi cán bộ có sự thay đổi về chức vụ, đơn vị công tác, trình độ đào tạo, bồi dưỡng, hoàn cảnh gia đình..., cán bộ phải kê khai bổ sung lý lịch cán bộ (theo mẫu bổ sung lý lịch) gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để lưu hồ sơ theo quy định.

## **VI- PHÊ DUYỆT VÀ QUẢN LÝ QUY HOẠCH**

### **1. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch**

#### **1.1. Đề nghị Trung ương phê duyệt quy hoạch**

Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoàn thiện hồ sơ theo quy định đề nghị Trung ương phê duyệt quy hoạch các chức danh diện Trung ương quản lý (các chức danh: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh).

#### **1.2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phê duyệt quy hoạch**

Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phê duyệt quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND, Phó trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh theo phân cấp.

### **2. Thực hiện công khai quy hoạch cán bộ**

- Các quy định, hướng dẫn về công tác quy hoạch cán bộ được công khai tại

các hội nghị để cán bộ biết và giới thiệu quy hoạch.

- Thực hiện công khai danh sách cán bộ được phê duyệt quy hoạch theo quy định.

### **3. Quản lý, sử dụng quy hoạch**

- Định kỳ 06 tháng, hằng năm tiến hành đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và chiều hướng phát triển đối với cán bộ quy hoạch.

- Việc đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và bố trí, sắp xếp, bố trí cán bộ phải căn cứ vào quy hoạch cán bộ.

## **VII- THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

### **1. Tiến độ xây dựng quy hoạch năm 2022**

**1.1. Tháng 3/2022:** Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025-2030; HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031.

**1.2. Tháng 4/2022:** Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về quy hoạch cán bộ; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Thường trực Tỉnh ủy:

(1) Kết quả rà soát, dự kiến việc bổ sung quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026.

(2) Kết quả rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031.

### **1.3. Tháng 5/2022, tổ chức các hội nghị:**

\* **Bước 2.** Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*lần 1*): (1) Thảo luận rà soát, bỏ phiếu đưa ra ngoài quy hoạch đối với trường hợp không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và xem xét, thông qua danh sách dự kiến bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026. (2) Thảo luận, thông qua nguồn cán bộ để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031.

*Thời gian dự kiến:* 08 giờ 00 phút, ngày 10/5/2022 (*thứ Ba*).

\* **Bước 3.** Hội nghị cán bộ: (1) Lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026. (2) Lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031.

*Thời gian dự kiến:* Từ 10 giờ 00 phút, ngày 10/5/2022 (*thứ Ba*).

\* **Bước 4.** Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: (1) Thảo luận và giới thiệu nhân sự bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026. (2) Thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031.

*Thời gian dự kiến:* Từ 08 giờ 00 phút, ngày 11/5/2022 (*thứ Tư*).

\* **Bước 5.** Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*lần 2*): Thảo luận, biểu quyết: (1) quy hoạch các chức danh cán bộ theo thẩm quyền; (2) Đề nghị phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ diện Trung ương quản lý theo phân cấp.

*Thời gian dự kiến (Hội nghị):* Từ 11 giờ 00 phút (*sau Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*), ngày 11/5/2022 (*thứ Tư*).

## **2. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ và rà soát, bổ sung quy hoạch**

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch và thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ; bố trí, sử dụng cán bộ trong quy hoạch.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ vào **Quý I** hằng năm (sau đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và phê duyệt quy hoạch cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện thuộc thẩm quyền quản lý).

## **VIII- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Đề án.

2. Giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và cơ quan liên quan chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức các hội nghị quy hoạch.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (*báo cáo*),
- Ban Tổ chức Trung ương (*báo cáo*),
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Đương Văn Thái**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH**  
*(Kèm theo Đề án số 12-ĐA/TU ngày 29/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

Danh mục hồ sơ nhân sự quy hoạch thống nhất khổ giấy A4, gồm các thành phần và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Sơ yếu lý lịch cán bộ *(theo Mẫu 2C/TCTW)* do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu (khổ 4 x 6) đóng dấu giáp lai.

2. Nhận xét, đánh giá của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ trong thời gian 03 năm trở lại đây về: (1) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; (3) Uy tín và triển vọng phát triển *(trong đó nêu rõ kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ 03 năm trở lại đây, tính đến thời điểm đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt quy hoạch)*.

3. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo quy định của Bộ Chính trị *“Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”*.

4. Bản kê khai tài sản thu nhập ban hành kèm theo quy định hiện hành (hiện là Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).

5. Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ về trình độ học vấn (trung học phổ thông...), chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

Trường hợp các văn bằng, chứng chỉ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì phải được Cục Quản lý Chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận và dịch sang tiếng Việt.

\* **Lưu ý:** Các tài liệu tại Mục 1, 2, 3, 4 không quá 06 tháng tính đến thời điểm xem xét.

-----